

Số: 1708/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 14 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về xác định Chỉ số cải cách hành chính và Bộ Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 381/TTr-SNV ngày 28/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xác định Chỉ số cải cách hành chính và Bộ Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về xác định Chỉ số cải cách hành chính và Bộ Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHHC&KSTTHC tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- CV: HCTC^{Đức};
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về xác định Chỉ số cải cách hành chính và Bộ Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy định việc theo dõi, đánh giá các nội dung về thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:
 - a) Xác định Chỉ số CCHC để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước.
 - b) Xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp là cơ sở để phát hiện những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện công tác CCHC và chỉ đạo khắc phục kịp thời; xác định rõ những lĩnh vực, nội dung thực hiện tốt hoặc chưa tốt để tìm ra giải pháp, cách thức điều hành kinh tế - xã hội và quản lý hành chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.
 - c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức về công tác CCHC.
 - d) Thông qua xác định Chỉ số CCHC giúp các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan trong công tác CCHC phù hợp với tình hình chung của cả nước, của tỉnh; chủ động đánh giá được kết quả thực hiện của cơ quan mình, từ đó có giải pháp khắc phục hạn chế, đồng thời so sánh, học tập các cơ quan khác.
 - đ) Làm căn cứ để đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm.

2. Yêu cầu:

a) Đánh giá thực chất, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

b) Chỉ số CCHC đảm bảo đầy đủ nội dung theo Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ CCHC của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và các lĩnh vực được xác định trong Kế hoạch CCHC hàng năm của UBND tỉnh.

c) Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; không đưa vào đánh giá những tiêu chí mang tính đặc thù của từng sở, ban, ngành tỉnh hoặc các tiêu chí tạo ra sự phân biệt lớn giữa các địa phương.

d) Tăng cường sự tham gia của cá nhân, tổ chức đối với việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.

đ) Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp huyện, cấp xã.

Chương II **NỘI DUNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM** **XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Điều 3. Nội dung và thang điểm đánh giá

1. Việc xác định Chỉ số CCHC được thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần với các điểm số cụ thể của từng cấp kèm theo Quyết định này, gồm:

a) Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh (*Phụ lục I*).

b) Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện (*Phụ lục II*).

c) Chỉ số CCHC của UBND cấp xã (*Phụ lục III*).

2. Nội dung Bộ Chỉ số đánh giá kết quả CCHC bao gồm 03 phần chính:

a) Đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC, gồm 07 nội dung:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật;

- Cải cách thủ tục hành chính;

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;

- Cải cách công vụ;

- Cải cách tài chính công;

- Xây dựng, thực hiện Chính quyền điện tử; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ.

b) Đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

c) Điểm thưởng, điểm trừ.

3. Thang điểm được tính là 100 điểm (tương ứng với tỷ lệ 100%). Mức điểm được xác định cụ thể với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần theo các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Đối với các đơn vị do đặc thù không thực hiện đủ các nội dung, tiêu chí đánh giá nêu trên thì thang điểm đánh giá được tính tương ứng phần trăm (%) theo tổng số điểm của các nội dung, tiêu chí được đánh giá.

Điều 4. Phương pháp đánh giá

1. Tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị:

a) Các cơ quan, đơn vị tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong bảng Chỉ số tương ứng theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. Điểm tự đánh giá được thể hiện tại cột “Điểm tự đánh giá”.

b) Điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị được Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định và được thể hiện tại cột “Điểm thẩm định”.

2. Đánh giá thông qua điều tra xã hội học:

a) Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá thông qua điều tra xã hội học được thể hiện ở cột “Ghi chú” của các bảng Chỉ số. Việc điều tra xã hội học được tiến hành lấy ý kiến đánh giá của các cá nhân và tổ chức có thực hiện giao dịch hồ sơ thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị được đánh giá.

b) Bộ câu hỏi điều tra xã hội học do Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, đảm bảo số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Bộ Chỉ số các cấp.

3. Tính toán, xác định Chỉ số CCHC:

a) Tổng điểm của cơ quan, đơn vị đạt được = Tổng điểm thẩm định của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần + tổng điểm thưởng + điểm điều tra xã hội học - tổng điểm trừ.

b) Chỉ số CCHC được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa (100 điểm). Đối với những đơn vị không phải đánh giá đầy đủ các tiêu chí, tiêu chí thành phần thì tổng điểm đạt được sẽ được quy về thang điểm 100 để thực hiện xác định Chỉ số CCHC.

c) Chỉ số thành phần theo lĩnh vực, tiêu chí được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí.

Chương III

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 5. Quy trình đánh giá xác định Chỉ số CCHC

1. Các cơ quan, đơn vị tự đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện CCHC theo Bộ Chỉ số CCHC:

a) Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ Bộ Chỉ số đánh giá kết quả CCHC ban hành tại Quyết định này, hướng dẫn của Sở Nội vụ và kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình để tự đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần của các Bảng Chỉ số tương ứng.

Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện hết nội dung tự đánh giá, chấm điểm, thì đơn vị phải có giải thích cụ thể về cách đánh giá, tính điểm.

Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC phải thể hiện đầy đủ số điểm thực tế của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần, tổng số điểm đạt được; đồng thời cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng chứng minh cho các kết quả đạt được theo đúng yêu cầu.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện: Xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và gửi kết quả về Sở Nội vụ.

c) UBND cấp xã: Xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và gửi kết quả về UBND cấp huyện.

2. Thẩm định kết quả tự đánh giá:

a) Thành lập Tổ thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm thực hiện công tác CCHC đối với các cơ quan, đơn vị; xem xét trên cơ sở tài liệu kiểm chứng và kết quả theo dõi của từng cơ quan chủ quản.

Tổ thẩm định kết quả tự đánh giá của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan thành lập (gọi là Tổ thẩm định cấp tỉnh).

Tổ thẩm định kết quả tự đánh giá của UBND cấp xã do UBND cấp huyện thành lập gồm đại diện lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn phụ trách các lĩnh vực trong công tác CCHC thuộc UBND cấp huyện (gọi là Tổ thẩm định cấp huyện).

b) Căn cứ để thẩm định gồm:

- Báo cáo tự đánh giá kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị;
- Hồ sơ, tài liệu để kiểm chứng cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số đánh giá kết quả CCHC;
- Thông tin, số liệu có liên quan từ các cơ quan chuyên môn cung cấp và các cơ quan khác có liên quan.

3. Thực hiện điều tra xã hội học:

a) Số nhóm tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học tương ứng với các tiêu chí tự đánh giá kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị. Sở Nội vụ chủ trì thực hiện điều tra xã hội học để đánh giá cho các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; UBND cấp huyện căn cứ điều kiện, tình hình thực tế của địa phương xem xét điều tra xã hội học đánh giá kết quả thực hiện tại UBND cấp xã theo

các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC.

b) Việc điều tra xã hội học được tiến hành để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau là các cá nhân, tổ chức đã trực tiếp giao dịch và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã (số lượng, đối tượng điều tra được chọn theo hướng dẫn của Sở Nội vụ).

c) Tổng hợp điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được xác định = Tỷ lệ % số phương án cá nhân và tổ chức trả lời mức độ hài lòng trở lên so với tổng số phương án trả lời, được quy ra điểm theo công thức được quy định cụ thể của từng tiêu chí điều tra xã hội học.

4. Tổng hợp kết quả xác định Chỉ số CCHC:

Tổ thẩm định cấp tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh và Tổ thẩm định cấp huyện tổng hợp trình UBND cấp huyện kết quả xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

5. Xếp hạng kết quả Chỉ số CCHC hàng năm:

Việc xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được tính trên cơ sở tổng điểm của các tiêu chí (bao gồm cả các tiêu chí đánh giá theo kết quả điều tra xã hội học) được xếp theo thứ tự từ cao đến thấp (trong trường hợp có từ hai đơn vị trở lên có số điểm bằng nhau thì đơn vị có số điểm của các tiêu chí, tiêu chí thành phần về “sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích” cao hơn sẽ được xếp thứ tự cao hơn) và được xếp hạng như sau:

a) Nhóm đạt điểm Xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm; nếu có nội dung đánh giá được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này đạt dưới mức điểm 70%, thì đơn vị đạt nhóm điểm Tốt;

b) Nhóm đạt điểm Tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm; nếu có nội dung đánh giá được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này đạt dưới mức điểm 70%, thì đơn vị đạt nhóm điểm Khá;

c) Nhóm đạt điểm Khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;

d) Nhóm đạt điểm Trung bình: Từ 60 đến dưới 70 điểm;

đ) Nhóm đạt điểm Yếu: Dưới 60 điểm.

6. Công bố kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC:

a) Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện hàng năm do UBND tỉnh công bố sau khi có ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định cấp tỉnh.

b) Chỉ số CCHC của UBND cấp xã hàng năm do UBND cấp huyện công bố sau khi có ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định cấp huyện.

Điều 6. Thời gian chốt số liệu và thời gian thực hiện

1. Thời gian chốt số liệu thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị từ ngày **01/12** của năm trước liền kề năm đánh giá đến hết ngày **30/11** của

năm đánh giá, trừ các nhiệm vụ có quy định cụ thể thời gian thực hiện thì được lấy số liệu theo thời gian đó.

2. Đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện:

a) Trước ngày **30/11** của năm đánh giá, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức, tổng hợp kết quả điều tra xã hội học, lấy ý kiến của các đối tượng để đánh giá kết quả thực hiện CCHC.

b) Từ ngày **01/12** đến ngày **15/12** của năm đánh giá, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện hoàn thành công tác tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của đơn vị mình và gửi kết quả về Sở Nội vụ.

c) Từ ngày **16/12** của năm đánh giá đến ngày **05/01** của năm kế tiếp năm đánh giá, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị được phân công tại Điều 9 Quy định này tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện. Sau khi có kết quả thẩm định, thực hiện tổng hợp, trình UBND tỉnh kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC.

d) Trong đầu **tháng 02** của năm kế tiếp năm đánh giá, UBND tỉnh công bố kết quả CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

3. Đối với UBND cấp xã:

UBND cấp huyện quy định cụ thể về thời gian tổ chức xác định Chỉ số CCHC của UBND cấp xã, đảm bảo kịp thời làm căn cứ đánh giá đối với Chỉ số CCHC cấp huyện theo quy định.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được đảm bảo bằng nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh và thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 8. Giải pháp thực hiện

1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của các ngành, các cấp đối với việc xác định Chỉ số CCHC:

a) Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung CCHC một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo kế hoạch CCHC hàng năm.

b) Chỉ đạo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC một cách thường xuyên, liên tục, bảo đảm tính trung thực, khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo kết quả CCHC.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số CCHC:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung, kết quả Chỉ số CCHC hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau (hội nghị, hội thảo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng,...) nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối

hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai CCHC hàng năm của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá CCHC tại các cơ quan, đơn vị:

Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức thực hiện CCHC triển khai công tác theo dõi, đánh giá CCHC thường xuyên, liên tục. Tổng hợp, đánh giá một cách khách quan, trung thực kết quả CCHC đạt được hàng năm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Bộ Chỉ số.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kinh phí cho công tác xác định Chỉ số CCHC:

a) Tiếp tục ứng dụng phần mềm chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC một cách chính xác, khách quan. Xây dựng cơ sở dữ liệu về Chỉ số CCHC để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Nghiên cứu các hình thức tổ chức điều tra xã hội học phù hợp, trong đó có hình thức điều tra trực tuyến để lấy ý kiến người dân, tổ chức về kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị.

b) Bố trí đủ nguồn kinh phí cho việc thực hiện xác định Chỉ số CCHC hàng năm.

Điều 9. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định này trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện tự đánh giá, gửi báo cáo kết quả tự đánh giá kèm theo tài liệu kiểm chứng kết quả thực hiện CCHC đầy đủ, chính xác theo thời gian quy định; thực hiện nhiệm vụ phối hợp khác với Sở Nội vụ khi có yêu cầu.

2. Chỉ đạo bộ phận tham mưu thường xuyên cập nhật, đăng tải tài liệu kiểm chứng tương ứng với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần lên phần mềm chấm điểm ngay sau khi văn bản được ban hành.

3. Căn cứ nội dung, tiêu chí đánh giá, xếp hạng của đơn vị mình, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn nội dung, tiêu chí, cách thức tự đánh giá, xếp hạng cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc phù hợp với đặc điểm, tình hình thực hiện nhiệm vụ.

4. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC, quyết định việc biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm các quy định, chỉ đạo của cấp trên về công tác CCHC.

5. Giao Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện Quyết định này, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện tiến hành tự đánh giá,

chấm điểm Chỉ số CCHC; thành lập, phân công nhiệm vụ Tổ thẩm định cấp tỉnh để thẩm định kết quả tự đánh giá chấm điểm của các đơn vị; thực hiện công tác kiểm tra thực tế việc tự chấm điểm tại các cơ quan, đơn vị nếu cần thiết và tổng hợp kết quả thẩm định, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

b) Lập dự toán kinh phí phục vụ xác định Chỉ số CCHC hàng năm gửi Sở Tài chính.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Phiếu điều tra, tổ chức, tổng hợp kết quả điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

d) Trực tiếp thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện về các lĩnh vực: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách công vụ; nội dung quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ.

đ) Quản lý, vận hành phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC các cấp đảm bảo thông suốt, dễ sử dụng.

e) Đề xuất UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác CCHC.

6. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện về lĩnh vực cải cách TTHC, tiêu chí thành phần thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính (Các tiêu chí thành phần: 7.1.5 tại Phụ lục I; 7.1.7, 7.1.8 tại Phụ lục II); cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

7. Sở Tư pháp thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện về lĩnh vực xây dựng, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

8. Sở Tài chính thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện về lĩnh vực cải cách tài chính công; thẩm định, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch, hướng dẫn Sở Nội vụ thanh quyết, toán kinh phí theo quy định hiện hành; thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

9. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện về lĩnh vực xây dựng, triển khai Chính quyền điện tử, gồm các tiêu chí: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính (Các tiêu chí thành phần: 7.1.1, 7.1.2, 7.1.3, 7.1.4, 7.1.6 tại Phụ lục I; 7.1.1, 7.1.2, 7.1.3, 7.1.4, 7.1.6, 7.1.9 tại Phụ lục II); thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

10. Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện về nội dung áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; thẩm định

các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện về nội dung thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm; thẩm định các nội dung khác khi có yêu cầu phối hợp.

12. Các sở, ban, ngành tỉnh phối hợp thẩm định các nội dung liên quan theo đề nghị của Sở Nội vụ; UBND cấp huyện hướng dẫn UBND cấp xã tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện CCHC theo bộ Chỉ số, ban hành kế hoạch, chủ trì tổ chức việc thẩm định, công bố Chỉ số CCHC hàng năm của UBND cấp xã, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 31/12** của năm đánh giá./.

